

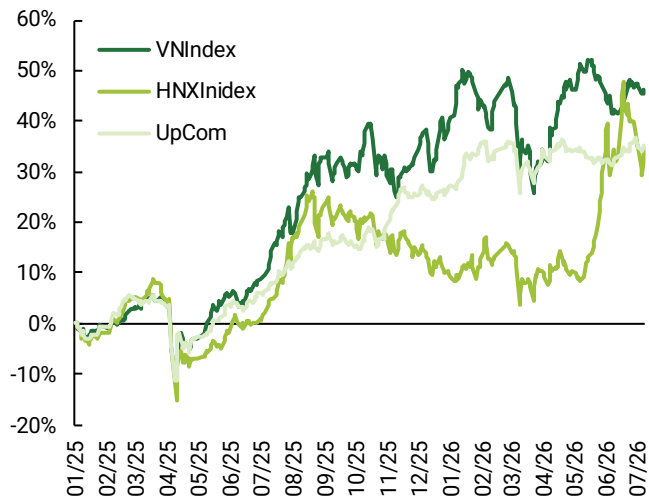
VN-Index **1840.7 (-0.70%)**
627 Tr. cổ phiếu 14701.8 Tỷ VND (-14.83%)

HNX-Index **306.67 (2.09%)**
57 Tr. cổ phiếu 1096.7 Tỷ VND (-18.44%)

UPCOM-Index **128.61 (0.47%)**
24 Tr. cổ phiếu 292.1 Tỷ VND (-66.14%)

VN30F1M **1994.30 (-0.26%)**
117,603 HD OI: 26,906 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1840.7, giảm -13.0 điểm (-0.70%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nỗ lực phục hồi của chỉ số chưa thành công khi nhóm dẫn dắt thiếu đồng thuận. Đà tăng ghi nhận ở nhóm cổ phiếu hàng hóa, dôi theo diễn biến phục hồi của giá dầu, trong khi áp lực bán gia tăng tại nhóm tài chính.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dầu khí: PLX (+2.1%), PVD (+2.3%), BSR (+5.0%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GEG (+1.5%), GAS (+2.9%), TTA (+3.1%) | Tài nguyên Cơ bản: SHI (+0.4%), TNI (+6.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-5.5%), GEE (-4.5%), VSC | Ngân hàng: SSB (-2.7%), VPB (-1.8%), TCB (-1.8%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-2.7%), APG (-2.3%), EVF (-1.9%) | Bất động sản: TCH (-2.1%), DXS (-2.1%), HDC (-1.7%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | BSR, GAS, PLX, VIC, VPI - Chiều giảm | VHM, VCB, TCB, BID, VPB.
Khối ngoại Bán ròng gần 450 tỷ, tập trung nhiều ở TCB, VPB, GEX, trong khi mua ròng BSR, GAS, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Shooting Star cùng thanh khoản thấp cho thấy lực cung chi phối trong bối cảnh lực cầu vẫn thận trọng. Bên cạnh đó, các chỉ báo động lượng tiếp tục suy yếu khi MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế. Chỉ số cần quay lại trên ngưỡng 1860 điểm (ứng với MA50 ngày) để khôi phục cấu trúc hồi phục. Trái lại, diễn biến hiện tại dễ khiến VN-Index mất đà và tìm về vùng hỗ trợ thấp hơn quanh mốc tâm lý 1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số phục hồi trở lại trên ngưỡng 300 điểm. Dù vậy, đà tăng vẫn chịu ảnh hưởng bởi biến động lớn ở mã THD, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu cổ phiếu này mất đà.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa và áp lực điều chỉnh gia tăng, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro, đặc biệt theo dõi phản ứng của chỉ số quanh vùng 1835 điểm. Các vị thế đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng nên tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế. Chiều ngược lại, đối với các mã vẫn giữ được xu hướng, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Chiều mua mới chỉ phù hợp giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền, ưu tiên các ngành có sức mạnh giá. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi HDB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,840.7 ▼	-0.70%	-1.4%	2.7%	14,701.8 ▼	-14.8%	-14.9%	6.7%	626.5 ▼	-11.2%	10.6%	18.6%
HNX-Index	306.7 ▲	2.1%	0.0%	0.3%	1,096.7 ▼	-18.4%	26.1%	37.1%	56.9 ▼	-18.5%	6.5%	20.6%
UPCOM-Index	128.6 ▬	0.5%	0.0%	2.8%	292.1 ▼	-66.1%	-28.1%	-47.9%	24.1 ▼	-56.6%	-22.9%	-2.9%
VN30	1,987.1 ▼	-0.6%	-1.1%	1.8%	7,244.8 ▼	-21.4%	-29.4%	-17.2%	226.8 ▼	-16.1%	-13.2%	-19.6%
VNMID	2,063.3 ▼	-1.4%	-3.4%	-1.7%	6,028.6 ▼	-6.1%	5.7%	50.9%	274.6 ▼	-1.1%	14.7%	46.3%
VNSML	1,326.7 ▼	-0.4%	-1.3%	-0.8%	898.9 ▼	-13.1%	14.5%	79.2%	69.2 ▼	-30.0%	42.5%	69.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	654.4 ▼	-1.1%	-1.10%	3.8%	4,058.6 ▼	-9.2%	-9.4%	-26.7%	189.6 ▼	-1.3%	-4.5%	-18.1%
Bất động sản	993.3 ▼	-0.3%	-0.4%	9.0%	1,565.9 ▼	-31.1%	-45.0%	-56.9%	50.6 ▼	-57.5%	-45.3%	-43.2%
Dịch vụ tài chính	315.5 ▼	-1.5%	-0.9%	6.4%	2,493.6 ▼	-16.9%	-14.4%	-4.2%	119.9 ▼	-12.7%	-14.2%	-1.0%
Công nghiệp	248.5 ▼	-2.7%	-1.4%	-0.2%	1,076.9 ▲	73.6%	-2.2%	15.3%	37.2 ▲	78.8%	2.3%	28.2%
Tài nguyên cơ bản	510.4 ▼	-0.1%	-1.4%	-0.8%	366.0 ▼	-18.3%	-23.2%	-29.2%	21.7 ▼	-13.3%	-15.1%	-16.2%
Xây dựng - Vật Liệu	165.4 ▼	-1.0%	0.7%	-2.3%	881.9 ▲	44.9%	19.2%	22.4%	43.0 ▲	41.0%	17.5%	17.4%
Thực phẩm	479.2 ▼	-0.8%	0.2%	4.2%	541.0 ▼	-55.0%	-58.8%	-49.9%	14.3 ▼	-44.0%	-39.8%	-41.3%
Bán Lẻ	1,438.7 ▼	-0.4%	-1.1%	9.1%	258.4 ▼	-47.3%	-43.8%	-54.2%	5.3 ▼	-18.0%	-21.0%	-31.4%
Công nghệ	393.4 ▼	0.0%	-0.5%	-1.9%	331.7 ▼	-43.3%	-39.1%	-46.1%	5.0 ▼	-41.7%	-40.1%	-49.3%
Hóa chất	168.4 ▼	-0.3%	-2.5%	-3.0%	337.5 ▼	-41.9%	-6.0%	1.5%	12.5 ▼	-41.4%	-3.6%	9.1%
Tiện ích	735.4 ▲	1.2%	-0.9%	-2.2%	409.8 ▲	43.6%	11.3%	15.7%	18.8 ▲	20.1%	5.7%	8.6%
Dầu khí	105.4 ▲	4.1%	2.7%	-5.1%	1,174.2 ▲	82.1%	75.79%	120.7%	39.5 ▲	75.4%	73.9%	120.1%
Dược phẩm	399.8 ▼	-0.2%	-0.4%	2.0%	28.7 ▼	-41.0%	-34.1%	-21.5%	1.1 ▼	-54.1%	-43.0%	-27.9%
Bảo hiểm	96.1 ▼	-0.4%	-3.6%	-7.7%	26.7 ▲	12.1%	-23.6%	-8.6%	0.6 ▲	7.8%	-23.3%	-0.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,840.7 ▼	-0.70%	3.1%	15.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,608 ▲	2.03%	27.7%	16.6x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,912 ▬	0.67%	-31.6%	14.0x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,440 ▼	-0.17%	1.1%	15.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,224 ▼	-0.83%	2.8%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,037 ▲	1.65%	1.7%	19.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,030 ▼	-0.70%	-6.2%	12.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,744 ▲	1.38%	34.6%	24.2x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,483 ▼	-0.28%	9.3%	27.5x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,348 ▼	-1.09%	8.9%	25.2x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,418 ▼	-0.68%	4.9%	15.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,242 ▬	0.60%	7.8%	17.8x	2.5x
DXY		101.0 ▼	-0.05%	2.7%		
USDVND		26,294 ▼	-0.004%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

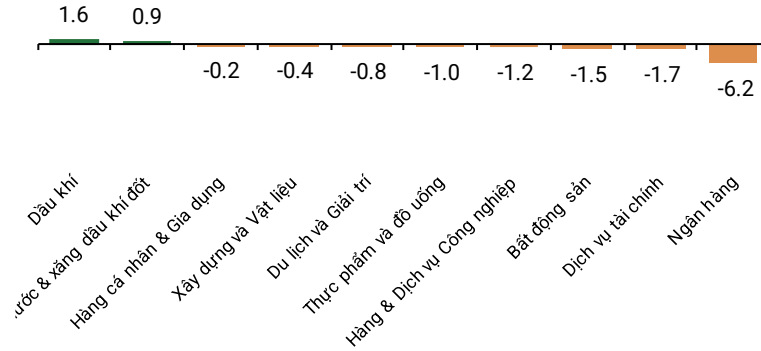
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.6%	-14.2%	29.0%	11.8%
Dầu WTI	▬	0.5%	-16.2%	28.6%	8.0%
Khí gas	▼	-0.2%	2.0%	-13.1%	-0.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	12.2%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-2.3%	1.1%	2.4%
PVC (*)	▲	1.1%	-4.4%	-1.4%	-8.6%
Phân Urea (*)	▼	-1.8%	-20.0%	-1.8%	-12.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	-3.9%	20.7%	33.5%
Bông Cotton	▬	0.0%	6.9%	18.6%	17.3%
Đường	▼	-1.2%	6.0%	-0.5%	-9.8%
World Container Index	▲	2.4%	35.1%	109.6%	65.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.9%	-6.6%	47.0%	108.0%
Vàng	▬	0.64%	-3.7%	-5.0%	23.8%
Bạc	▲	1.08%	-9.8%	-17.8%	62.0%

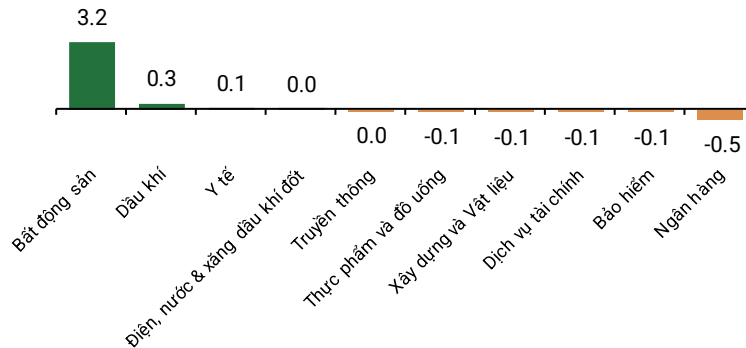
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

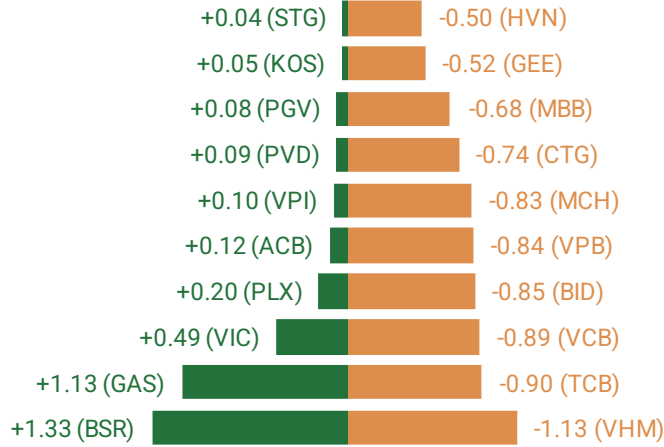
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



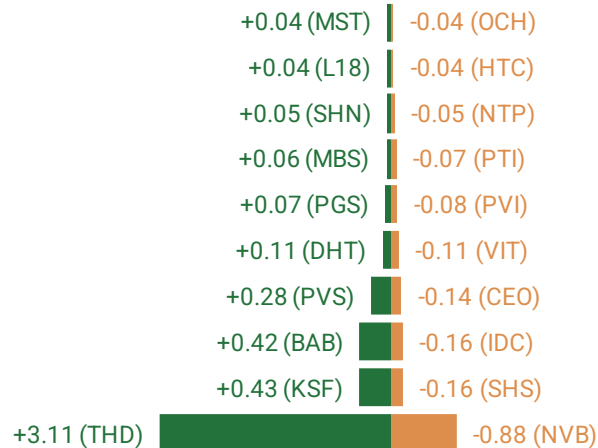
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

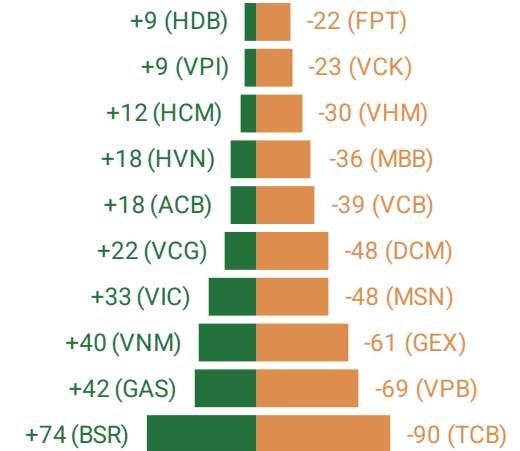


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

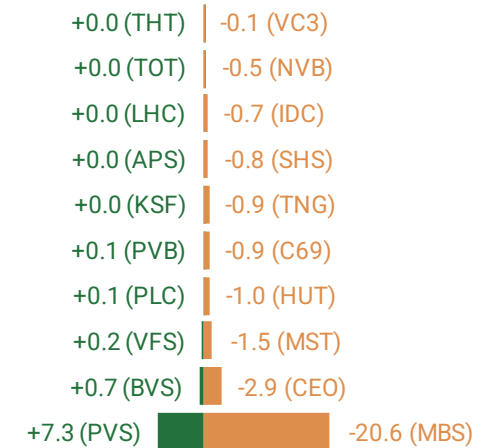


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	GEX	BSR	VIC	SHB
%DoD	-2.7%	-5.5%	5.0%	0.1%	-0.4%
Giá trị	658	578	556	524	465

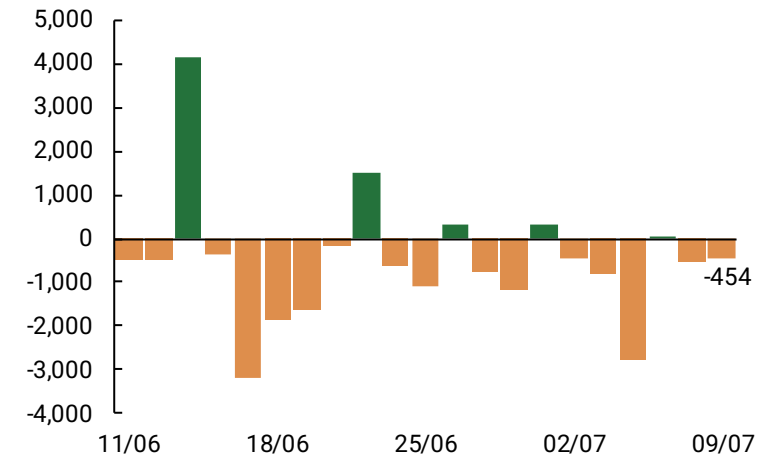
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	SSB	MSB	PC1	PVD
%DoD	0.1%	-2.7%	0.0%	-1.1%	2.3%
Giá trị	499	326	323	308	273

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



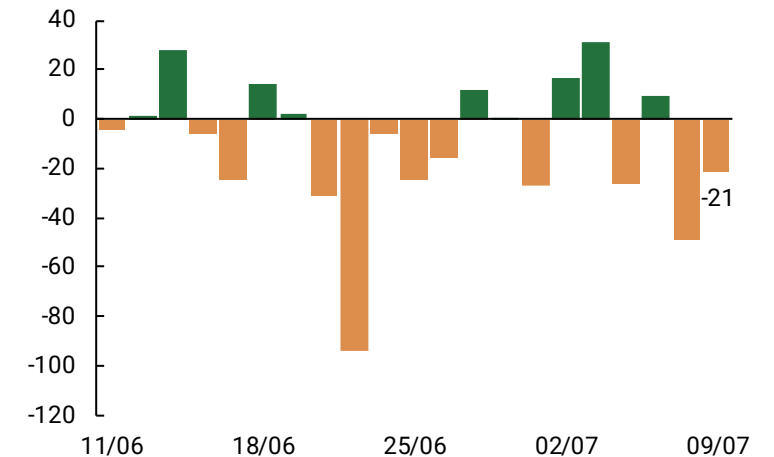
	MBS	SHS	PVS	BVS	CEO
%DoD	0.5%	-1.5%	2.5%	0.0%	-2.8%
Giá trị	386	228	107	47	40

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TTL	HUT	SHS	MST	HMH
%DoD	2.8%	0.0%	-1.5%	6.7%	0.0%
Giá trị	15	7	6	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1835.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1920.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động chỉ số vẫn nằm dưới đường MA50 ngày quanh khu vực 1860 điểm, cho thấy áp lực điều chỉnh còn chi phối. Nếu các phiên tới chỉ số không quay trở lại trên ngưỡng này, rủi ro điều chỉnh sẽ tiếp tục gia tăng. Hiện ngưỡng 1835 đóng vai trò hỗ trợ gần quan trọng, mất mốc này nhịp điều chỉnh sẽ mở rộng về khu vực đáy gần quanh 1780 – 1800 điểm. Chiều ngược lại, đà tăng chỉ được xác nhận khi VN-Index bút phá và củng cố được trên ngưỡng 1880 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1980.
- ✓ Kháng cự: 2020 | 2070.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: VN30 lùi về trở lại dưới ngưỡng 2000 điểm, vận động vẫn mang tính giằng co. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bút phá và củng cố được trên ngưỡng 2015 điểm. Khi đó, mục tiêu cao hơn là hướng đến vùng 2040 điểm. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh đang có phần chi phối hơn, với ngưỡng 1980 hiện đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong việc duy trì động lượng tăng ngắn hạn.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	HDB	WATCH	Current price	27.30	P/E (x)	7.7
Exchange	HOSE		Watch zone	26.6 - 26.9	P/B (x)	1.7
Sector	Banks		Target price	29.5	EPS	3546.0
			Cut loss price	25.6	ROE	24.0%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50
 - MACD cắt lên đường tín hiệu, RSI hạ nhiệt trên vùng cao phù hợp kỹ thuật.
 - Thanh khoản giảm cho thấy trạng thái điều chỉnh lành mạnh.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Vận động khả năng hạ nhiệt củng cố thêm nền giá, cấu trúc phục hồi chưa vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan giá phản ứng kiểm định quanh khu vực 26.6 – 26.9.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HDB	Theo dõi	10/07/2026	27.3	26.6 - 26.9	-	29.5	10.3%	25.6	-4.3%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.6	24.9 - 25.1	-1.6%	28	12.0%	23.4	-6.4%	
2	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.1	63 - 63.5	-3.4%	70	10.7%	60	-5.1%	
3	SHS	Mua	15/06/2026	-	19.1	18.7 - 18.9	1.6%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
4	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.2	16.1 - 16.4	-0.3%	18	10.8%	15.4	-5.2%	
5	POW	Mua	06/07/2026	-	14.2	14.6 - 14.8	-3.4%	16.2	10.2%	13.9	-5.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1994.3, giảm 5.2 điểm (-0.3%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù vậy, lực cầu tại các vùng giá thấp vẫn giữ nhịp giúp giá không điều chỉnh mạnh.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn giữ trên đường signal nhưng RSI chưa phục hồi lên ngưỡng trung bình, hàm ý tín hiệu nghiêng về trung tính. Giá có thể tiếp tục kiểm định thêm khu vực 1995 – 2005 điểm. Theo đó, vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2005. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về trở lại dưới ngưỡng 1990.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1918.5, giảm 5.7 điểm (-0.3%). Độ lệch basis 10.0 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 26 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1910 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1930 điểm.

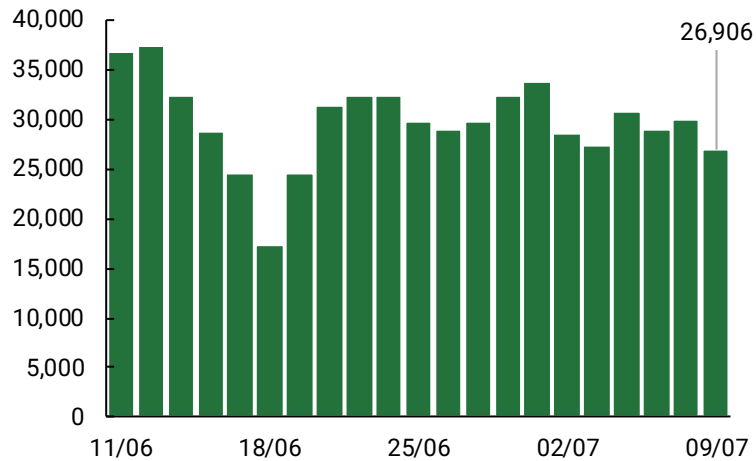
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2005	2020	1997	15 : 8
Short	< 1990	1978	1997	12 : 7

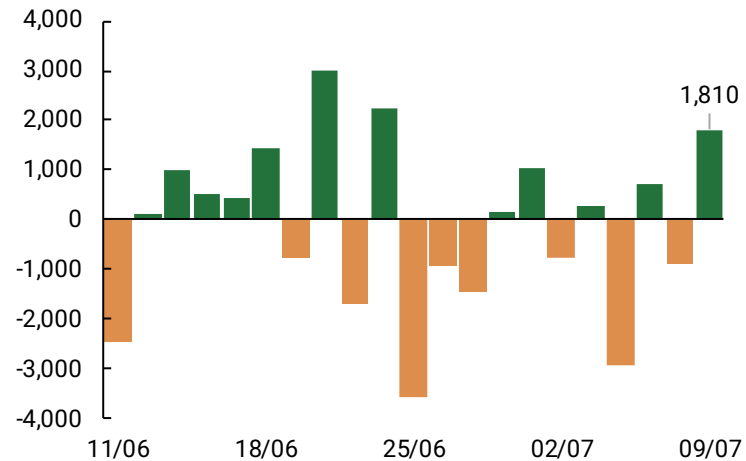
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,990.0	-3.6	10	839	2,000.4	-10.4	17/12/2026	161
4111G9000	1,995.9	-3.1	55	643	1,992.9	3.0	17/09/2026	70
4111G8000	1,994.0	-4.1	590	1,653	1,990.6	3.4	20/08/2026	42
4111G7000	1,994.3	-5.2	117,603	26,906	1,987.7	6.6	16/07/2026	7
4112G7000	1,918.5	-5.7	26	24	1,909.0	9.5	16/07/2026	7

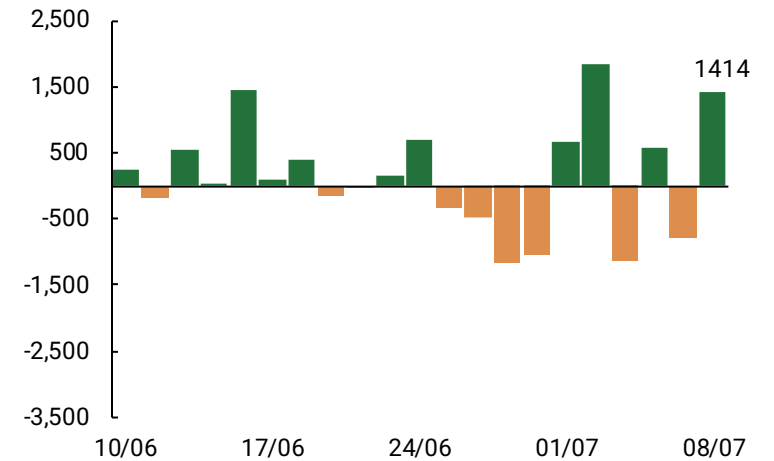
Khối lượng mở (Open interest)



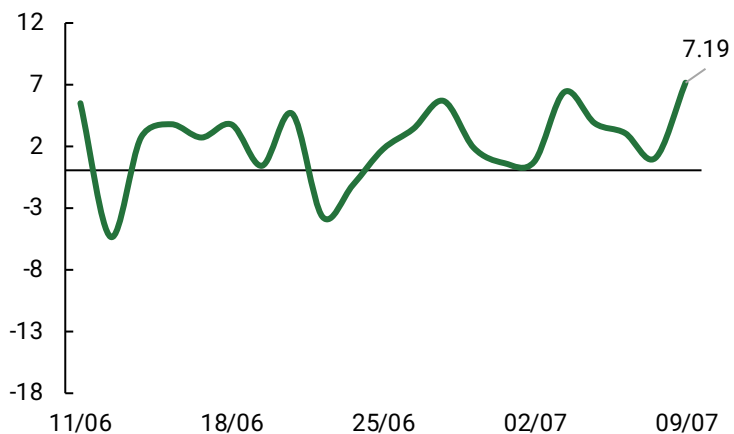
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



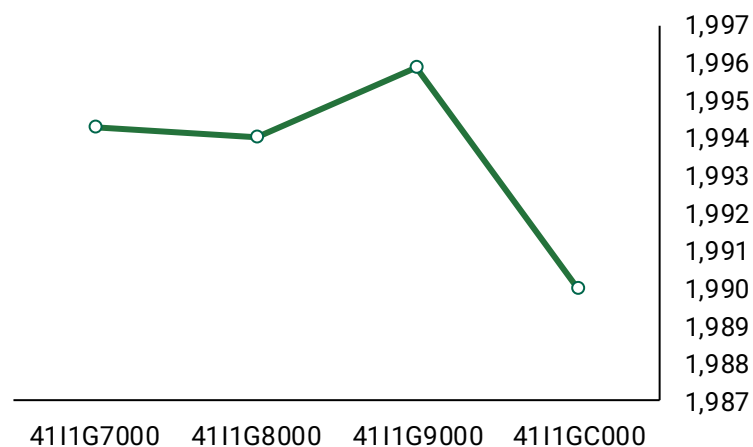
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



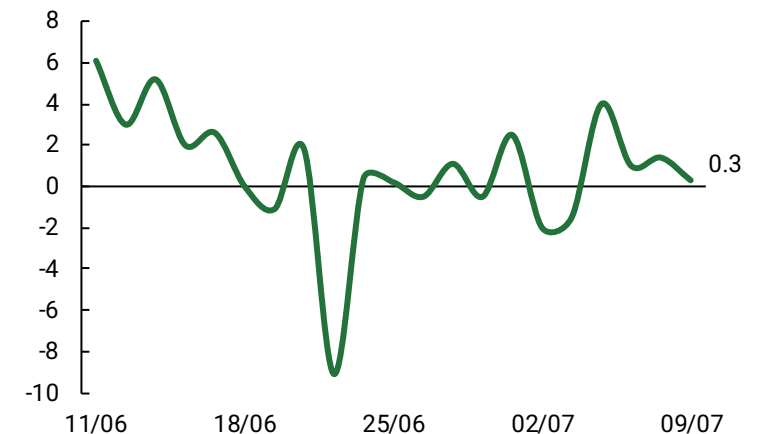
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ - Iran tấn công qua lại, giá dầu tăng hơn 3%: Giá dầu Brent tăng 3.2% lên 76.56 USD/thùng, trong khi WTI tăng 3.2% lên 72.70 USD/thùng sau khi Mỹ và Iran tiến hành các cuộc không kích lẫn nhau và Washington tái áp đặt trừng phạt bán dầu thô với Tehran. Diễn biến này làm dấy lên lo ngại thỏa thuận ngừng bắn có thể đổ vỡ, kéo theo rủi ro gián đoạn vận tải qua eo biển Hormuz. Nếu căng thẳng kéo dài, áp lực giá năng lượng và lạm phát toàn cầu có thể quay trở lại.

Fed xoá bỏ kỳ vọng nới lỏng, sẵn sàng tăng lãi suất nếu lạm phát không hạ nhiệt: Biên bản cuộc họp tháng 6 cho thấy Fed tiếp tục ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ nguyên lãi suất điều hành ở vùng 3.5–3.75% và loại bỏ ngôn từ hàm ý khả năng cắt giảm lãi suất. Đa số quan chức cho rằng nếu thị trường lao động vẫn ổn định trong khi áp lực giá từ AI, thuế quan và xung đột Trung Đông kéo dài, Fed có thể cần thắt chặt chính sách hơn nữa. Diễn biến này khiến triển vọng USD, lợi suất trái phiếu và nhóm tài sản rủi ro tiếp tục nhạy cảm với dữ liệu lạm phát.

Lãi suất trong nước chưa hạ nhiệt, doanh nghiệp chịu áp lực chi phí vốn: Trong 6 tháng đầu năm 2026, tín dụng toàn hệ thống tăng 7.73%, đưa tổng dư nợ lên 20.03 triệu tỷ đồng, nhưng mặt bằng lãi suất vẫn neo cao do thanh khoản cục bộ còn căng thẳng. Một số doanh nghiệp phản ánh lãi vay có thể lên 14–15%/năm, làm gia tăng chi phí tài chính và hạn chế khả năng mở rộng sản xuất. NHNN tiếp tục yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, ổn định lãi suất và điều tiết vốn vào các lĩnh vực ưu tiên.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSR - Hợp tác chế biến vonfram cho doanh nghiệp Hàn Quốc: Masan High-Tech Materials thiết lập hợp tác chiến lược với GB Innovation, doanh nghiệp khai thác và phát triển tài nguyên vonfram của Hàn Quốc. Theo thỏa thuận, tinh quặng vonfram từ Hàn Quốc sẽ được đưa tới Việt Nam để MSR gia công, chế biến thành các sản phẩm trung gian có giá trị gia tăng cao như APT và oxide vonfram. Hợp tác này giúp MSR củng cố vai trò trong chuỗi cung ứng vonfram ngoài Trung Quốc, phục vụ các ngành công nghiệp như quốc phòng, bán dẫn, hàng không vũ trụ và vật liệu công nghệ cao.

PHP - VietinBank muốn bán toàn bộ hơn 6.94 triệu cổ phiếu Cảng Hải Phòng: VietinBank đăng ký chào bán toàn bộ hơn 6.94 triệu cổ phiếu PHP, tương ứng 2.12% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Cảng Hải Phòng, theo phương thức đấu giá công khai tại HNX. Giá khởi điểm được đưa ra ở mức 40,048 đồng/cp, cao hơn khoảng 5% so với thị giá chốt phiên 8/7. Nếu bán thành công toàn bộ lượng cổ phiếu, VietinBank dự kiến thu về gần 278 tỷ đồng.

BSR - Hoàn thành chọn nhà thầu EPC cho dự án nâng cấp NMLD Dung Quất: BSR đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu EPC cho dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và chuẩn bị ký hợp đồng vào ngày 9/7. Dự án có tổng mức đầu tư 36,397 tỷ đồng, tương đương 1.489 tỷ USD, nhằm nâng công suất chế biến từ 148,000 thùng/ngày lên 171,000 thùng/ngày. Khi hoàn thành, dự án sẽ giúp nâng chất lượng sản phẩm lên tiêu chuẩn Euro V và tăng khả năng chế biến linh hoạt các nguồn đầu thô trong nước, nhập khẩu.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	50,400	73,400	45.6%	Mua
CTG	34,050	45,200	32.7%	Mua
CTD	69,500	82,900	19.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,300	68,000	32.6%	Mua
DDV	22,002	35,900	63.2%	Mua
DGW	38,850	47,500	22.3%	Mua
DPG	32,900	42,300	28.6%	Mua
DPR	38,400	46,500	21.1%	Mua
DRI	13,488	17,200	27.5%	Mua
EVF	12,700	14,400	13.4%	Tăng tỷ trọng
FRT	115,500	151,000	30.7%	Mua
GMD	76,100	92,700	21.8%	Mua
HAH	50,100	60,300	20.4%	Mua
HDG	18,850	30,900	63.9%	Mua
HHV	10,700	11,700	9.3%	Nắm giữ
HPG	23,200	30,700	32.3%	Mua
IMP	41,500	55,000	32.5%	Mua
KDH	20,650	38,800	87.9%	Mua
MCH	133,800	177,200	32.4%	Mua
MWG	78,500	115,600	47.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,600	33,000	34.1%	Mua
NLG	25,400	39,400	55.1%	Mua
NT2	22,100	27,700	25.3%	Mua
PHR	63,800	72,800	14.1%	Tăng tỷ trọng
PNJ	50,000	75,500	51.0%	Mua
PVS	37,600	39,900	6.1%	Nắm giữ
PVT	19,450	18,900	-2.8%	Giảm tỷ trọng
POW	14,200	15,000	5.6%	Nắm giữ
SAB	47,150	57,900	22.8%	Mua
SSI	26,950	32,100	19.1%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,700	50,900	4.5%	Nắm giữ
TCB	33,150	41,700	25.8%	Mua
TCM	20,050	35,300	76.1%	Mua
TRC	82,000	94,800	15.6%	Tăng tỷ trọng
VCB	61,100	84,200	37.8%	Mua
VPB	27,250	36,500	33.9%	Mua
VCG	20,750	26,200	26.3%	Mua
VHC	57,700	58,000	0.5%	Nắm giữ
VNM	55,700	66,650	19.7%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801